

QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

CHƯƠNG

6

NỘI DUNG

1

Khái quát về công tác QLMT

2

Các công cụ QLMT

3

Hệ thống quản lý môi trường

I. Khái quát về công tác QLMT

Khái niệm QLMT

Mục tiêu và nguyên tắc QLMT

Phạm vi và nội dung QLMT

Cơ sở của công tác quản lý môi trường

1.1 Khái niệm QLMT

- Tổng hợp các biện pháp luật pháp, chính sách, kinh tế, kỹ thuật, xã hội thích hợp → Bảo vệ chất lượng môi trường sống và phát triển bền vững kinh tế xã hội quốc gia

KHÁI NIỆM

- Giải quyết các vấn đề mà con người đang phải đối mặt
- Phát triển kinh tế bền vững, công bằng trong việc phân bổ nguồn tài nguyên

MỤC ĐÍCH

1.2 Mục tiêu và nguyên tắc QLMT

Đảm bảo quyền con người được sống trong môi trường trong lành

PTBV nhằm đảm bảo cân bằng giữa phát triển KTXH và BVMT

BVMT trong khu vực và toàn cầu

Mục tiêu

Nguyên tắc QLMT

Nguyên tắc PTBV

1

Nguyên tắc công bằng

2

Nguyên tắc hợp tác

3

Quản lý tổng hợp

4

Nguyên tắc phòng ngừa

5

Nguyên tắc QLMT

Nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền

6

Người hưởng lợi từ môi trường phải trả tiền

7

Công nhận và gìn giữ sự đa dạng

8

Quốc tế hóa chi phí

9

Tính không chắc
chắn

10

1.3 Phạm vi và nội dung QLMT

QLMT quốc gia, vùng, địa phương, khu vực đô thị, nông thôn, khu công nghiệp, doanh nghiệp

Phạm vi quản lý

Nội dung QLMT

Thiết lập các công cụ QLMT

1

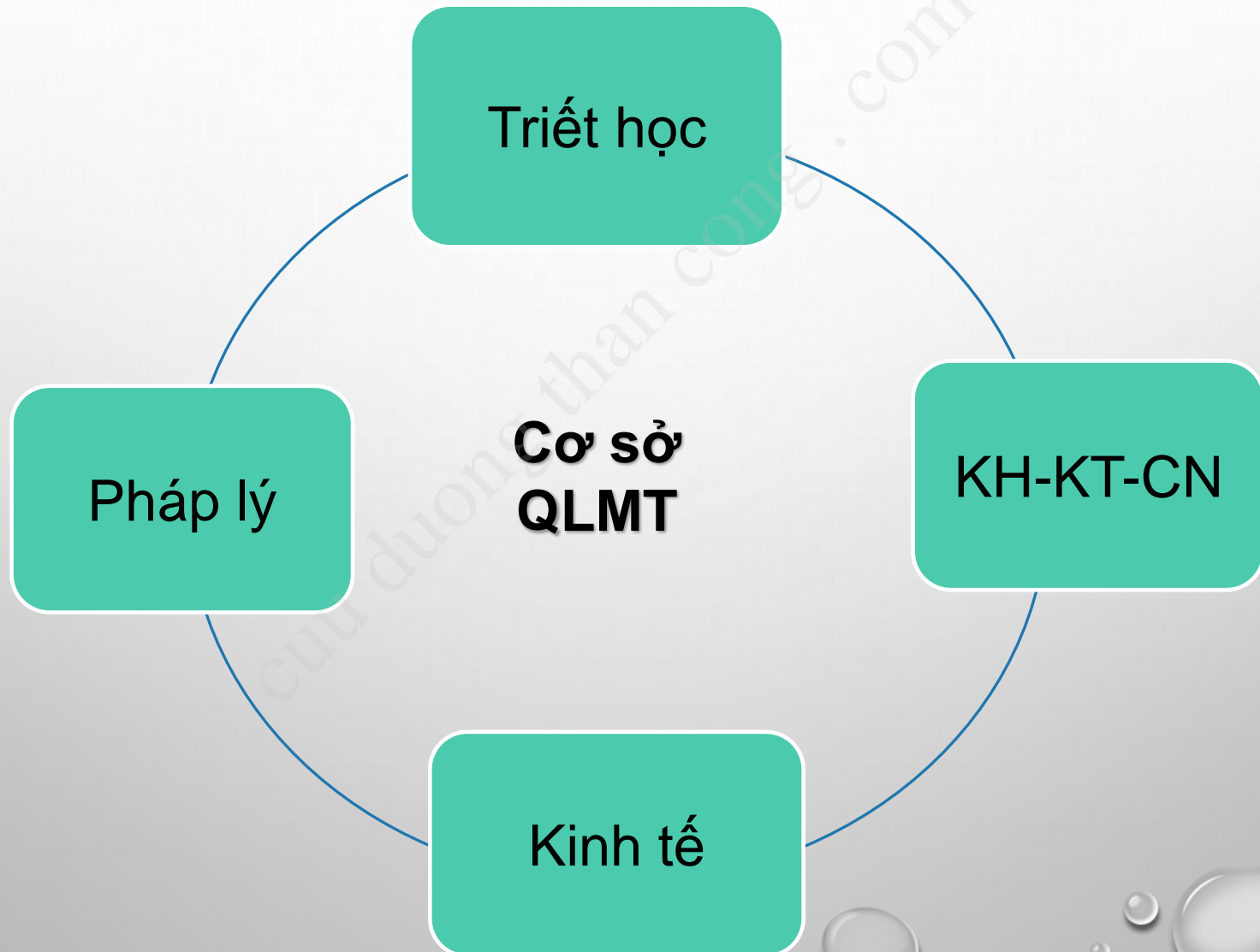
Xây dựng cơ sở khoa học, kinh tế, luật pháp cho việc thi hành công tác QLMT

2

Tổ chức các công tác bảo vệ và QLMT

3

1.4 Cơ sở của công tác QLMT



1.4 Cơ sở của công tác QLM

Triết học

Nguyên lý về tính thống nhất Hệ thống “Tự nhiên-Con người-Xã hội”

Đưa ra cách giải quyết các vấn đề môi trường và thực hiện công tác QLMT toàn diện

Kết hợp mục tiêu kinh tế và mục tiêu môi trường trong việc hoạch định các chính sách kinh tế

1.4 Cơ sở của công tác QLMT

KH - KT - CN

Xây dựng các công cụ thực hiện việc giám sát chất lượng môi trường, các phương pháp xử lý ô nhiễm

Nhờ kỹ thuật và công nghệ môi trường, các vấn đề ô nhiễm nhân sinh đang được nghiên cứu, xử lý hoặc phòng tránh, ngăn ngừa

1.4 Cơ sở của công tác QLMT

Kinh tế

Các loại thuế, phí và lệ phí, quota ô nhiễm, ký quỹ-hoàn trả, trợ cấp kinh tế, nhân sinh thái

→ Sử dụng để đánh giá và định hướng hoạt động phát triển sản xuất có lợi cho công tác BVMT

Pháp lý

Các văn bản về Luật quốc tế và Luật quốc gia về lĩnh vực môi trường

II. Các công cụ QLMT

- Công cụ luật pháp và chính sách
- Công cụ kinh tế
- Công cụ kỹ thuật quản lý
- Công cụ giáo dục nâng cao nhận thức
- Công cụ kiểm tra, giám sát trong QLMT

2.1 Công cụ luật pháp và chính sách

● Công cụ chỉ huy và kiểm soát (CAC)

Nghĩa vụ pháp lý	Chính sách
	Chiến lược
	Luật
	Quy định, tiêu chuẩn
	ĐTM, Quy hoạch môi trường
	Thanh tra, giám sát môi trường

2.1 Công cụ luật pháp và chính sách

● Công cụ chỉ huy và kiểm soát (CAC)

Thỏa thuận tình nguyện	EMS, ISO
	Nhãn sinh thái
	Công khai hóa thông tin
	Tẩy chay
	Vai trò tuyên truyền của các tổ chức NGOs, đoàn thể

2.1 Công cụ luật pháp và chính sách

Công cụ chỉ huy và kiểm soát (CAC)

Ưu điểm

Giám sát và cưỡng chế là hai yếu tố quan trọng:

(1) Được coi là bình đẳng đối với mọi đối tượng gây ô nhiễm và sử dụng tài nguyên môi trường.

(2) Có khả năng quản lý chặt chẽ các loại chất thải độc hại và các tài nguyên quý hiếm thông qua các quy định mang tính cưỡng chế cao trong thực hiện.

2.1 Công cụ luật pháp và chính sách


● Công cụ chỉ huy và kiểm soát (CAC)

Hạn chế

Đòi hỏi:

(1) nguồn nhân lực và tài chính lớn để có thể giám sát được mọi khu vực, mọi hoạt động.

(2) hệ thống pháp luật về môi trường đòi hỏi phải đầy đủ và có hiệu lực thực tế.



Công cụ được sử dụng phổ biến nhiều quốc gia trên thế giới

2.2 Công cụ kinh tế

● Công cụ dựa vào thị trường



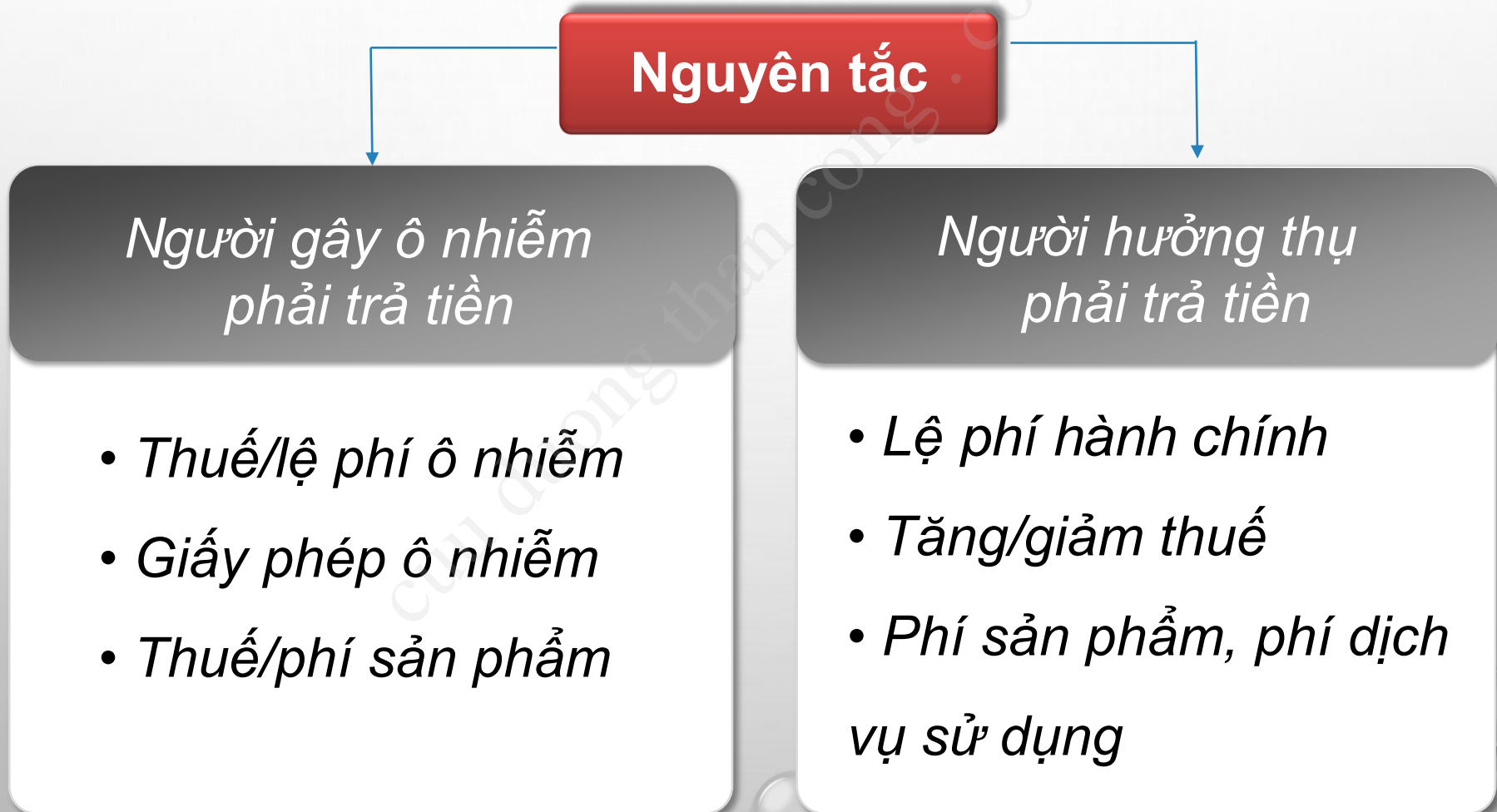
Công cụ chính sách tác động tới chi phí và lợi ích trong hoạt động của các cá nhân và tổ chức kinh tế để điều chỉnh hành vi theo hướng có lợi cho môi trường



Chỉ có thể áp dụng có hiệu quả trong nền kinh tế thị trường, đặc biệt là tại các nước công nghiệp phát triển OECD (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế)

2.2 Công cụ kinh tế

● Công cụ dựa vào thị trường



2.2 Công cụ kinh tế

Công cụ dựa vào thị trường

CCKT dựa trên quyền sử dụng tài nguyên và môi trường

Thuế, phí, lệ phí tài nguyên và môi trường

Các công cụ tạo ra thị trường

Phân loại

Các định chế và tín dụng môi trường

Đền bù thiệt hại môi trường và ngân sách

Công cụ thương mại

2.2 Công cụ kinh tế

Công cụ dựa vào thị trường

Ưu điểm

Tăng hiệu quả chi phí

Khuyến khích sự đổi mới

Tăng cường khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin

Tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường

Hành động nhanh chóng và mềm dẻo hơn

Kích thích sự phát triển công nghệ và tri thức

Tạo nguồn thu hỗ trợ các chương trình kiểm soát ô nhiễm

2.2 Công cụ kinh tế

Công cụ dựa vào thị trường

Nhược điểm

Quan trắc và thực thi các CCKT khó thực hiện nếu chi phí giao dịch đáng kể

Thị trường có thể thất bại và các nhà máy có thể không đáp ứng phù hợp với tín hiệu về giá

Phụ thuộc nhiều vào thông tin, ví dụ về lượng phát thải

Hệ thống giám sát và thực thi thường phức tạp và đắt tiền

Ít kiểm soát chặt chẽ người gây ô nhiễm và giảm khả năng dự đoán về lượng ô nhiễm thải vào môi trường

2.3 Công cụ kỹ thuật quản lý

Khái niệm



Các kỹ thuật phân tích, đo đạc, giám sát chất lượng môi trường như kỹ thuật viễn thám, tin học được ứng dụng đánh giá môi trường, quan trắc môi trường, xử lý chất thải, tái chế và tái sử dụng chất thải



Vấn đề ô nhiễm nhân sinh đang được nghiên cứu, xử lý hoặc phòng tránh, ngăn ngừa

2.3 Công cụ kỹ thuật quản lý

Vai trò



Kiểm soát và giám sát nhà nước về chất lượng và thành phần môi trường
Hỗ trợ tuân thủ các tiêu chuẩn, quy định về bảo vệ môi trường




Thông tin hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường
Đề xuất biện pháp, giải pháp phù hợp

2.4 Công cụ giáo dục nâng cao nhận thức

2.4.1 Giáo dục môi trường

● Nội dung



- 
- ✓ Đưa giáo dục môi trường vào trường học
 - ✓ Cung cấp thông tin cho những người có quyền ra quyết định
 - ✓ Đào tạo chuyên gia về môi trường

2.4 Công cụ giáo dục nâng cao nhận thức

2.4.1 Giáo dục môi trường

Mục tiêu

01

✓ Cung cấp kiến thức về môi trường

02

✓ Nhận thức vấn đề môi trường

03

✓ Thái độ tích cực BVMT

04

✓ Kỹ năng xác định, giải quyết vấn đề môi trường

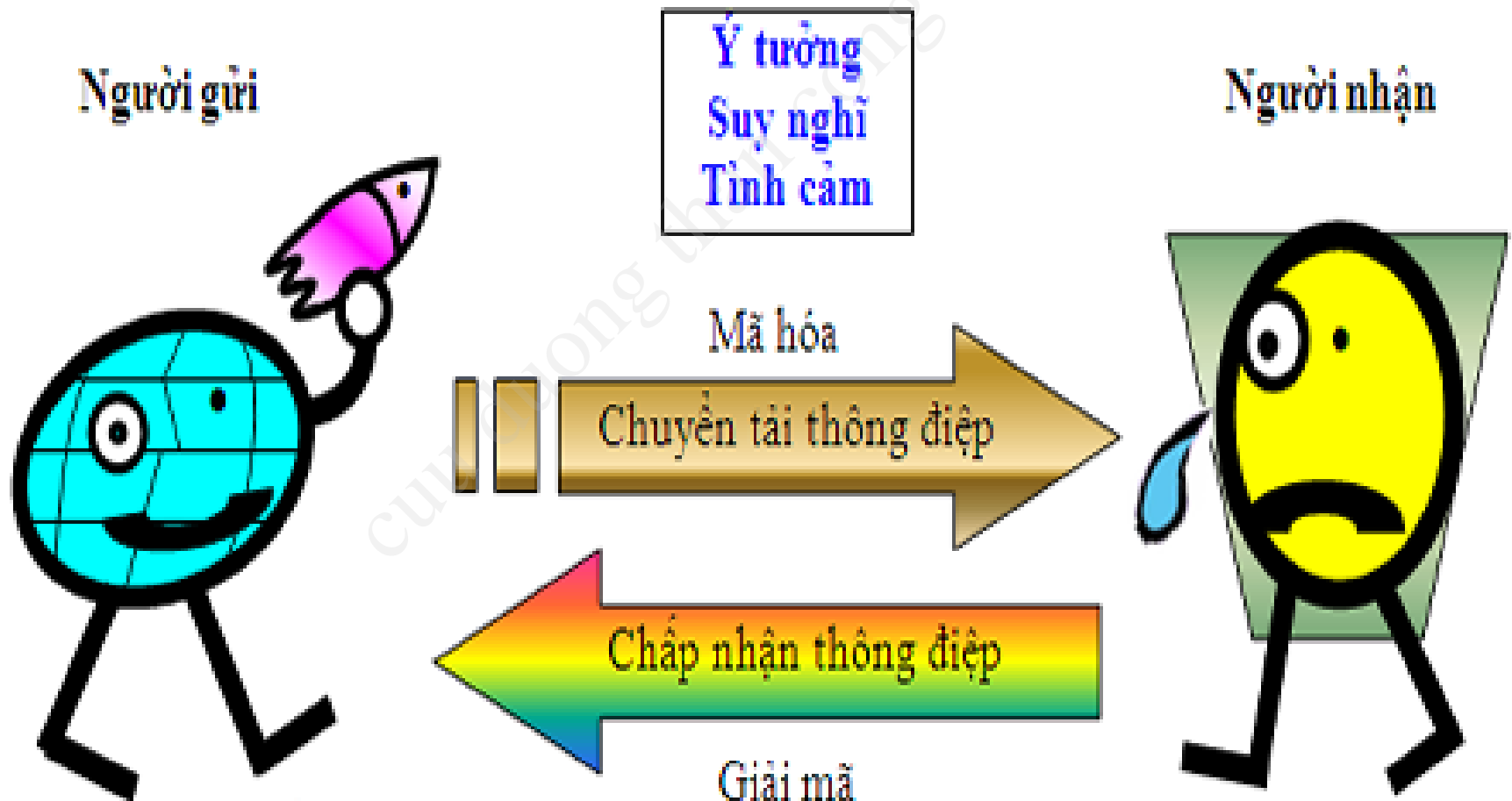
05

✓ Tham gia tích cực giải quyết vấn đề môi trường

2.4 Công cụ giáo dục nâng cao nhận thức

2.4.2 Truyền thông môi trường

MÔ HÌNH TRUYỀN THÔNG ĐƠN GIẢN



2.4 Công cụ giáo dục nâng cao nhận thức

Mục tiêu

2.4.2 Truyền thông môi trường

Tìm kiếm các giải pháp khắc phục vấn đề môi trường

Huy động các kinh nghiệm, kỹ năng, bí quyết địa phương tham gia vào các chương trình BVMT

Hoà giải các xung đột, khiếu nại, tranh chấp về môi trường

Tạo cơ hội cho mọi thành phần tham gia vào việc BVMT, xã hội hoá công tác BVMT

Thay đổi các hành vi hữu hiệu hơn

2.4 Công cụ giáo dục nâng cao nhận thức

2.4.2 Truyền thông môi trường

Các bước để đạt tới mục tiêu thành công



2.4 Công cụ giáo dục nâng cao nhận thức

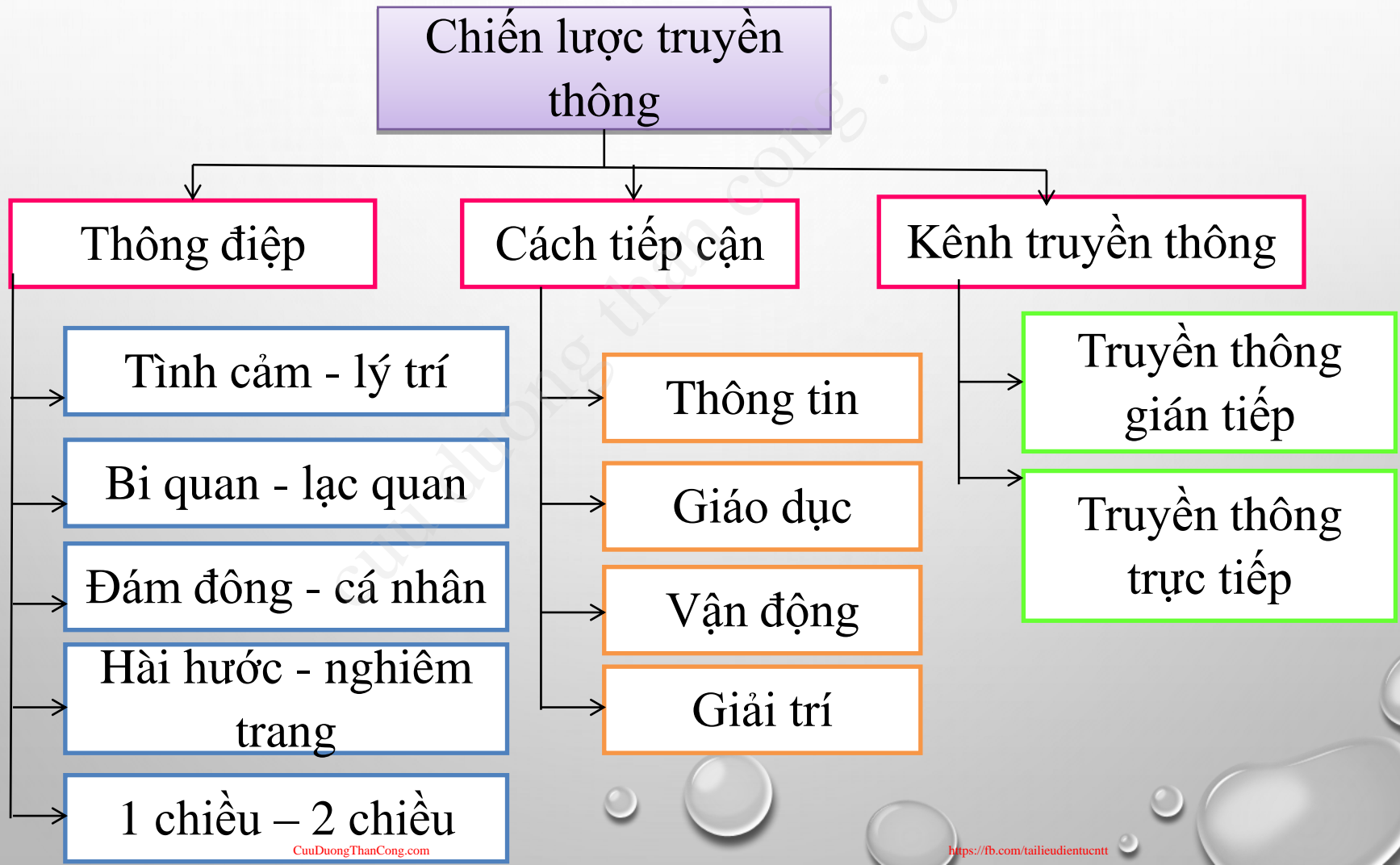
2.4.2 Truyền thông môi trường

Trình tự xây dựng một chương trình truyền thông



2.4 Công cụ giáo dục nâng cao nhận thức

2.4.2 Truyền thông môi trường



2.5 Một số công cụ kiểm tra, giám sát trong G

Quan trắc chất lượng môi trường

1

Đánh giá hiện trạng môi trường

2

Đánh giá môi trường chiến lược

3

Đánh giá tác động môi trường

4

Đánh giá rủi ro môi trường

5

2.5 Một số công cụ kiểm tra, giám sát trong Q

Chỉ thị và chỉ số môi trường

6

Kiểm toán môi trường

7

Mô hình hóa môi trường

8

Công cụ GIS

9

III. Hệ thống QLMT (EMS)

- Giới thiệu hệ thống quản lý môi trường
- Quy trình thực hiện hệ thống QLMT
- Một số hệ thống quản lý môi trường

3.1 Giới thiệu hệ thống QLMT

Khái niệm



Là một cơ cấu tổ chức về khía cạnh môi trường trong cấu trúc quản lý tổng thể của một tổ chức (doanh nghiệp, công ty, xí nghiệp, cơ quan, đơn vị sản xuất)



Gồm các phương pháp tổ chức, các thủ tục, nguồn nhân lực, vật lực và những trách nhiệm đủ khả năng thực thi môi trường trong suốt quá trình hoạt động của tổ chức.

3.1 Giới thiệu hệ thống QLMT

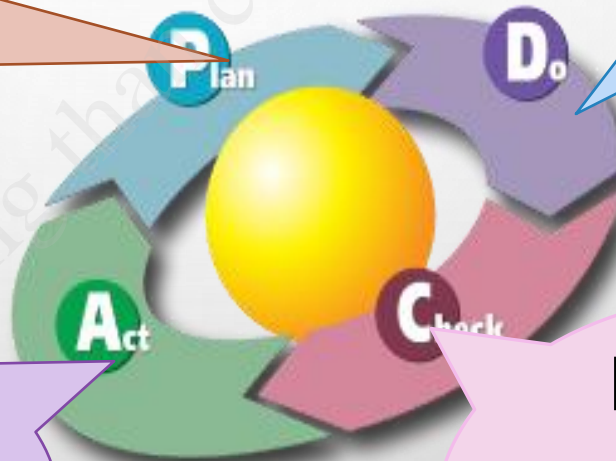
Cơ cấu

Lập kế hoạch,
xác định mục
tiêu

Đưa kế
hoạch
vào thực
hiện

Thiết lập mục
tiêu mới

Kiểm tra
định kỳ
công tác
QLMT



3.1 Giới thiệu hệ thống QLMT

Mục tiêu

**Tăng cường sự
tuân thủ**

**Giảm lượng
chất thải**

3.1 Giới thiệu hệ thống QLMT

Đặc điểm

Thực hiện như một công cụ hoặc quy trình nhằm cải thiện MT

1

Cung cấp một phương pháp có hệ thống quản lý các vấn đề môi trường

2

Giải quyết nhanh chóng và bền vững những tác động lên môi trường

3

Thống nhất cho các tổ chức để giải quyết các vấn đề MT

4

Tạo môi trường gắn kết từ quản lý đến người lao động

5

3.1 Giới thiệu hệ thống QLMT

Đặc điểm

Thiết lập khuôn khổ đào tạo để đạt mục tiêu và hiệu quả

6

Cung cấp các yêu cầu pháp lý để xác định tác động của một sản phẩm hoặc dịch vụ

7

Cải tiến liên tục hệ thống và cách thức thực hiện các chính sách

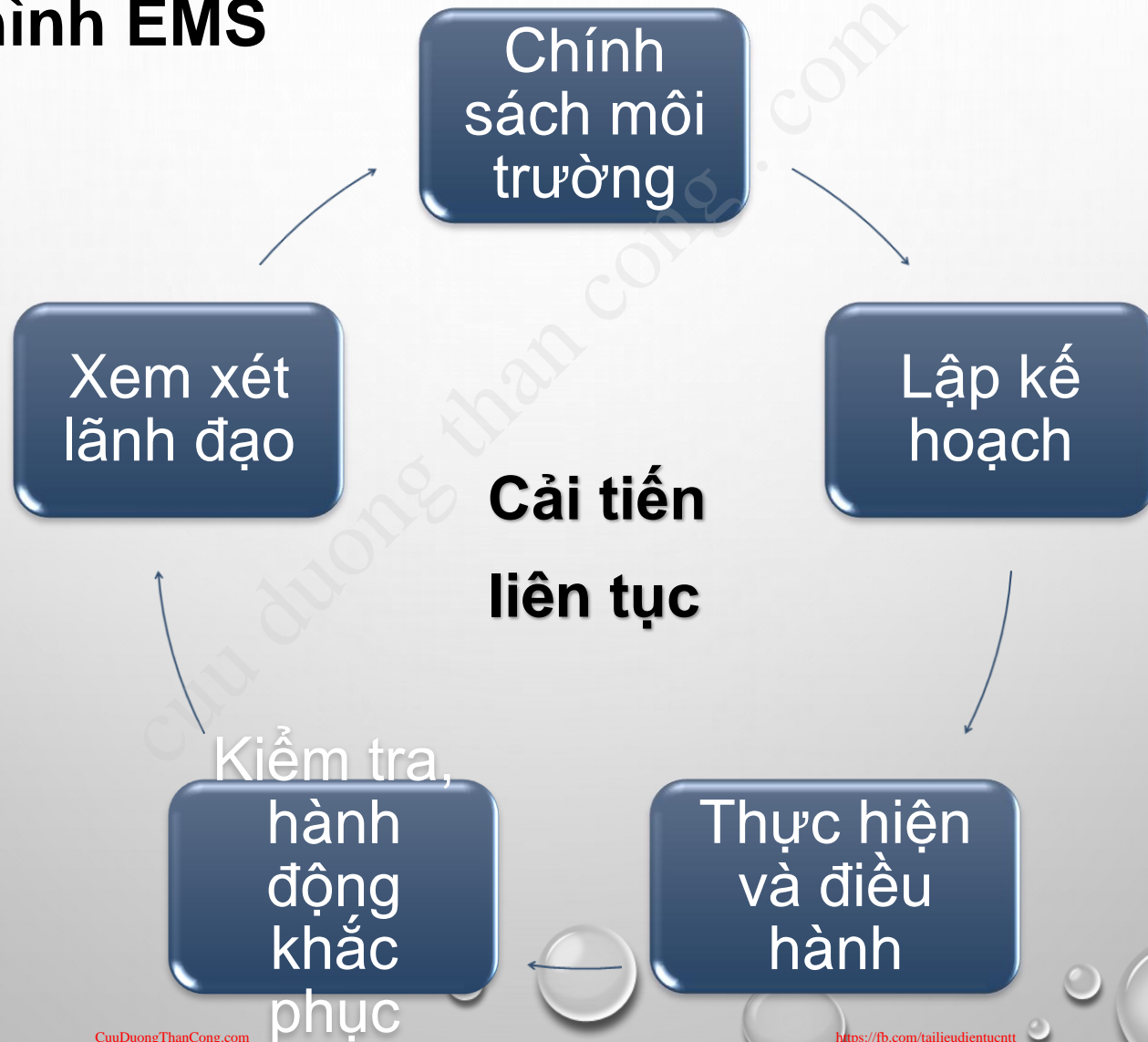
8

Khuyến khích các chủ đầu tư và nhà cung cấp dịch vụ thiết lập EMS

9

3.2 Quy trình thực hiện hệ thống QLMT

Mô hình EMS



3.3 Một số hệ thống QLMT

ISO 14001

TIÊU CHUẨN CHUNG VỀ HỆ THỐNG QLMT PHỔ BIẾN NHẤT TRÊN TOÀN THẾ GIỚI

EMAS

HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ KIỂM TOÁN SINH THÁI CHÂU ÂU

ACC

CHƯƠNG TRÌNH “QUAN TÂM CÓ TRÁCH NHIỆM” (RESPONSIBLE CARE) CHO

CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT

DOJ 7 KEY ELEMENTS

CHƯƠNG TRÌNH TUÂN THỦ 7 NGUYÊN TẮC CỦA BỘ TƯ PHÁP HOA KỲ

EPA NEIC COMPLIANCE FOCUSED EMS

TRUNG TÂM ĐIỀU TRA QUỐC GIA VỀ THỰC THI THUỘC CƠ QUAN BẢO VỆ MÔI

TRƯỜNG HOA KỲ

3.3 Một số hệ thống QLMT

ISO - (*International Organization for Standardization*)



Tổ chức quốc tế về Tiêu chuẩn hóa

Tiêu chuẩn đánh giá tổ chức

Tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm

Tạo dựng thương hiệu, giảm chi phí, kiểm soát rủi ro



3.3 Một số hệ thống QLMT

● HSE - (*Health – Safety – Environment*)



Phòng ngừa sự cố
hoặc tai nạn lao động

Giảm thiểu những ảnh
hưởng bất lợi có thể xảy ra
trong điều kiện hoạt động
bình thường



Thank
You